

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Đức Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp các tòa nhà và bảo trì hàng ngày trọn gói năm 2026 – 2027 của Bệnh viện Đa khoa Đức Giang.

Bệnh viện kính mời các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh có khả năng cung cấp, quan tâm chào giá, với nội dung cụ thể như sau:

I/ Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Đức Giang (số 54 phố Trường Lâm, phường Việt Hưng, TP Hà Nội).

2. Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phòng Hành chính Quản trị (ĐT: 0988361719)

3. Báo giá được tiếp nhận theo các hình thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Văn thư Bệnh viện Đa khoa Đức Giang - số 54 phố Trường Lâm, phường Việt Hưng, TP Hà Nội.

- Nhận qua Email : bvdkdg@hanoi.gov.vn

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: đến trước 17h ngày 11 tháng 9 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Báo giá ghi rõ thời hạn có hiệu lực: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.

6. Tài liệu gửi kèm: 01 Giấy phép đăng ký kinh doanh (Bản phô tô có đóng dấu treo của đơn vị)

II/ Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục (theo Phụ lục đính kèm)

2. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán chuyển khoản sau khi thực hiện đầy đủ hợp đồng và có hồ sơ hợp lệ.

Rất mong nhận được sự quan tâm của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCKT.



Đỗ Đình Tùng

PHỤ LỤC

(Kèm theo Văn bản Yêu cầu báo giá ngày 27/.../8/2026
của Bệnh viện Đa khoa Đức Giang)

TT	Nội dung, tên dịch vụ, quy cách	Đơn vị tính	Thời gian hiệu lực
1	Dịch vụ vệ sinh công nghiệp các tòa nhà và bảo trì hàng ngày trọn gói năm 2026 – 2027 của Bệnh viện Đa khoa Đức Giang	tháng	12 tháng

1/ Nội dung công việc:

- Vệ sinh khu vực công cộng trong các tòa nhà (trừ các phòng làm việc và các buồng điều trị), các phòng họp, Hội trường, khu tập kết rác thải sinh hoạt. Làm sạch hàng ngày: sàn, hành lang, thang máy, thang bộ, các khu vệ sinh công cộng, vách kính ngăn, kính hành lang ngoài, kính cửa sổ, cửa ra vào, các mái kính, mái vẩy các toàn nhà (độ cao $\leq 4m$ và tiếp cận được an toàn) và các thiết bị quạt điện gắn trên tường, trên trần tại các khu vực công cộng

- Trục vệ sinh Khoa cấp cứu đến 20h hàng ngày.

- Vệ sinh khu vực ngoại cảnh: toàn bộ bồn cây, sân, vườn hoa, vỉa hè, đường đi nội Viện.

- Thu gom, vận chuyển rác về nơi tập kết rác tập trung tại Bệnh viện.

2/ Khu vực thực hiện:

Stt	Tòa nhà	Khu vực vệ sinh
1	A	- Tầng hầm: Khu vực nhà để xe - Từ tầng 1 đến tầng 7: Sảnh hành lang công cộng, cầu thang máy, cầu thang bộ, nhà vệ sinh công cộng, mái kính (canopy tầng 1). - Tầng mái: sân thượng, khu vực thả hương
2	B	- Tầng hầm: Khu vực nhà để xe - Từ tầng 1 đến tầng 7: Sảnh hành lang công cộng, cầu thang máy, cầu thang bộ, nhà vệ sinh công cộng, mái kính
3	C	- Tầng hầm: Khu vực nhà để xe - Tầng 1 đến tầng 2, tầng 4 đến tầng 7: Sảnh hành lang công cộng, cầu thang máy, cầu thang bộ, nhà vệ sinh công cộng, mái kính - Tầng 3: Sân thượng, mái ngoài
4	D	Từ tầng 1 đến tầng 3: Sảnh hành lang công cộng, cầu thang máy, cầu thang bộ, thang sắt, nhà vệ sinh công cộng.
5	E	Từ tầng 1 đến tầng 5: Sảnh hành lang công cộng, cầu thang máy, cầu thang bộ, nhà vệ sinh công cộng.
6	F	Tầng 1 đến tầng 2: Sảnh hành lang công cộng, cầu thang bộ, nhà vệ sinh công cộng.

7	Ngoại cảnh	Khu vực sân, đường đi nội bộ, vườn hoa, vỉa hè các tòa nhà, ghế chờ.
---	------------	--

3/ Khối lượng thực hiện:

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Vệ sinh tầng hầm tại nhà A	m ²	2.400
2	Vệ sinh Khoa Cấp cứu tại nhà A	m ²	600
3	Vệ sinh Khoa khám bệnh tại tầng 1 nhà A	m ²	1.000
4	Vệ sinh Khu Chẩn đoán hình ảnh tại nhà A	m ²	200
5	Vệ sinh Khu Xét nghiệm tại nhà A	m ²	200
6	Vệ sinh Khoa khám bệnh tại tầng 2 nhà A	m ²	1.000
7	Vệ sinh Khu vực Hội trường lớn Bệnh viện	m ²	600
8	Vệ sinh Khoa Hồi sức tích cực tại nhà A	m ²	400
9	Vệ sinh Khoa Thăm dò chức năng tại nhà A	m ²	300
10	Vệ sinh khoa Gây mê hồi sức tại nhà A	m ²	700
11	Vệ sinh Khoa Sản tại nhà A	m ²	700
12	Vệ sinh tầng 6 nhà A	m ²	700
13	Vệ sinh Khối Phòng ban tại nhà A	m ²	700
14	Vệ sinh các tum tại nhà A	m ²	200
15	Vệ sinh tầng 1 nhà E	m ²	300
16	Vệ sinh tầng 2 nhà E	m ²	300
17	Vệ sinh tầng 3 nhà E	m ²	300
18	Vệ sinh tầng 4 nhà E	m ²	300
19	Vệ sinh tầng 5 nhà E	m ²	300
20	Vệ sinh các tum nhà E	m ²	100
21	Vệ sinh tầng 1 nhà F	m ²	150
22	Vệ sinh tầng 2 nhà F	m ²	100
23	Vệ sinh tầng hầm nhà B	m ²	1.050
24	Vệ sinh tầng 1 nhà B	m ²	1470
25	Vệ sinh tầng 2 nhà B	m ²	425
26	Vệ sinh tầng 3 nhà B	m ²	425
27	Vệ sinh tầng 4 nhà B	m ²	425
28	Vệ sinh tầng 5 nhà B	m ²	425
29	Vệ sinh tầng 6 nhà B	m ²	425
30	Vệ sinh tầng 7 nhà B	m ²	425
31	Vệ sinh Tầng hầm nhà C	m ²	1.794
32	Vệ sinh tầng 1 nhà C	m ²	750
33	Vệ sinh tầng 2 nhà C	m ²	690
34	Vệ sinh tầng 3 nhà C	m ²	690
35	Vệ sinh tầng 4 nhà C	m ²	690
36	Vệ sinh tầng 5 nhà C	m ²	690
37	Vệ sinh tầng 6 nhà C	m ²	690
38	Vệ sinh tầng 7 nhà C	m ²	690

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng
39	Vệ sinh tầng 1 nhà D	m ²	440
40	Vệ sinh tầng 2 nhà D	m ²	440
41	Vệ sinh tầng 3 nhà D	m ²	440
42	Vệ sinh Khu vực sân, vườn hoa, vỉa hè các tòa nhà	m ²	5.000
43	Vệ sinh các tum nhà B	m ²	200
44	Vệ sinh các Tum nhà C	m ²	150
45	Vệ sinh các Tum nhà D	m ²	100
46	Vệ sinh Khu vực sân, vườn hoa, vỉa hè các tòa nhà A, E, F	m ²	5.000
47	Vệ sinh hệ thống thang máy các tòa nhà	Cái	17

3.3. Nội dung công việc thực hiện:

3.3. Nội dung công việc thực hiện.

STT	Nội dung	Tần suất làm vệ sinh			
		Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng Quý
Tầng hầm, nhà để xe các nhà A,B,C					
	Thu gom và vận chuyển rác về nơi quy định (nhà lưu trữ chất thải của Bệnh viện)	2 lần			
	Quét sạch sàn	1 lần			
	Quét mạng nhện trần, tường			1 lần	
Tòa nhà A,B,C: tầng 1 đến tầng 7; Nhà D: tầng 1 đến tầng 3; Nhà E: tầng 1 đến tầng 5; Tòa F: tầng 1 đến tầng 2					
1	Khu vực sảnh, hành lang				
	Thu gom và tập kết rác về nơi quy định (nhà lưu trữ chất thải của Bệnh viện)	2 lần			
	Duy trì sạch mặt ngoài thùng đựng rác	1 lần			
	Vệ sinh và duy trì sạch sàn nhà	2 lần			
	Vệ sinh và duy trì sạch kính, khung kính; cửa ra vào, tay nắm cửa, khóa cửa; tay vịn ≤ 2m (mặt ngoài hành lang)		1 lần		
	Chà sàn bằng máy chuyên dụng		1 lần		
	Cọ thùng đựng rác		1 lần		
	Vệ sinh các thiết bị gắn tường ≤ 2m: bảng biển, công tắc, ổ điện, tranh trang trí (mặt ngoài hành lang)		1 lần		
	Vệ sinh kính, khung kính; cửa, khung cửa; các thiết bị gắn tường từ 2m -> 3.5m: bảng biển, tranh trang trí (mặt ngoài hành lang)			1 lần	
	Quét mạng nhện, phát bụi trần/ tường			1 lần	
	Lau quét trần ở khu vực công cộng				1 lần
2	Cầu thang bộ, bậc tam cấp				
	Vệ sinh và duy trì sạch sàn thang bộ, bậc tam cấp	1 lần			
	Trục rác nổi	2 lần			

STT	Nội dung	Tần suất làm vệ sinh			
		Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng Quý
	Tẩy kẹo cao su (nếu có)		1 lần		
	Tay vịn cầu thang		1 lần		
	Các thiết bị gắn tường: bảng biển, công tắc, ổ điện, đèn, tranh trang trí, bảng điều khiển, thiết bị báo cháy			1 lần	
	Cọ bậc thang, bậc tam cấp			2 lần	
	Quét mạng nhện, phát bụi trần/ tường			1 lần	
3	Thang máy				
	Vệ sinh cabin: sàn, bảng điều khiển (trong, ngoài), vách, khe rãnh thang	2 lần			
	Tổng vệ sinh cabin thang máy, hút bụi khe rãnh		1 lần		
	Làm sạch đá ốp khu thang máy (mặt ngoài)			1 lần	
4	Nhà vệ sinh công cộng				
	Thay túi rác, thu gom và vận chuyển về nơi quy định (nhà lưu trữ chất thải của Bệnh viện)	2 lần			
	Vệ sinh mặt ngoài thùng đựng rác	1 lần			
	Vệ sinh và duy trì sạch các thiết bị: tay nắm cửa, bồn cầu, bồn tiểu, gương, lavabo, robine, hộp đựng giấy	4 lần			
	Vệ sinh và duy trì sạch sàn	4 lần			
	Thay giấy vệ sinh, bổ sung nước rửa tay hoặc xà phòng rửa tay (Khách hàng cung cấp)	Khi có yêu cầu			
	Tổng vệ sinh: cửa ra vào, vách ngăn, tường ốp, cộ thùng rác		1 lần		
	Phát bụi mạng nhện trần/tường, làm sạch quạt thông gió, ô thoáng			1 lần	
Khu vực ngoại cảnh					
	Quét sạch đường nội bộ, vỉa hè, chân tòa nhà	1 lần			
	Nhặt rác nổi trong các bồn cây/ hoa (nếu có)	1 lần			
	Thay rác, thu gom và tập kết rác về nơi quy định (nhà lưu trữ chất thải của Bệnh viện)	2 lần			
	Vệ sinh mặt ngoài thùng đựng rác	1 lần			
	Duy trì sạch ghế đá, ghế chờ	1 lần			
	Cộ thùng đựng rác		1 lần		
	Khơi thông rãnh thoát nước (rãnh nổi)			1 lần	
	Nhỏ cỏ ở sân gạch, vỉa hè (nếu có)		Khi cần		
	Quét các vũng nước	Khi trời mưa và khi cần			
Xịt rửa dốc lên xuống các tòa nhà		3 tháng/ lần			
Mái kính các tòa nhà (tiếp cận được và an toàn)		6 tháng/ lần			

4/ Nhân sự thực hiện dịch vụ:

- Từ thứ 2 đến thứ 6: bố trí tối thiểu 01 giám sát thường xuyên, 27 nhân viên.
- Thứ 7, Chủ nhật và các ngày Lễ, Tết: bố trí tối thiểu 50% số lượng nhân sự.

5/ Thiết bị và hóa chất:

Đảm bảo đủ số lượng, chất lượng các trang thiết bị và hóa chất (theo quy định) phục vụ tốt cho công tác làm sạch, cụ thể:

5.1. Thiết bị:

STT	Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị	Số lượng tối thiểu cần có
1	Xe đẩy làm vệ sinh đa năng 3 tầng, có túi gom rác 80-100 lít, có nắp. Nhà thầu cung cấp hình ảnh thiết bị. - Trường hợp sở hữu của nhà thầu: có tài liệu chứng minh thiết bị, máy móc thuộc sở hữu của nhà thầu. - Trường hợp đi thuê nhà thầu phải có hợp đồng nguyên tắc, thỏa thuận thuê máy móc và bên cho thuê phải chứng minh quyền sở hữu của mình.	28
2	Máy hút bụi, hút nước: Công suất $\geq 2400W$, dung tích thùng chứa: ≥ 60 lít. Có chức năng hút nước, hút khô và bụi bẩn công nghiệp Nhà thầu cung cấp hình ảnh thiết bị. - Trường hợp sở hữu của nhà thầu: có tài liệu chứng minh thiết bị, máy móc thuộc sở hữu của nhà thầu. - Trường hợp đi thuê nhà thầu phải có hợp đồng nguyên tắc, thỏa thuận thuê máy móc và bên cho thuê phải chứng minh quyền sở hữu của mình.	2
3	Máy chà sàn liên hợp đẩy tay Cơ chế lái: đi bộ vận hành, máy chạy bằng ắc quy, công suất hoạt động $\geq 1950 W$, hiệu quả làm sạch $\geq 2000 m^2/giờ$, công suất mô tơ hút $\geq 1,2 kW$, công suất mô tơ chà $\geq 0,75kW$, bình đựng dung dịch nước sạch ≥ 50 lít, bình đựng dung dịch nước bẩn ≥ 60 lít Nhà thầu cung cấp hình ảnh thiết bị. - Trường hợp sở hữu của nhà thầu: có tài liệu chứng minh thiết bị, máy móc thuộc sở hữu của nhà thầu. - Trường hợp đi thuê nhà thầu phải có hợp đồng nguyên tắc, thỏa thuận thuê máy móc và bên cho thuê phải chứng minh quyền sở hữu của mình.	2
4	Máy phun áp lực: Công suất $\geq 2,2 kW$, áp lực $\geq 130Bar$. Nhà thầu cung cấp hình ảnh thiết bị. - Trường hợp sở hữu của nhà thầu: có tài liệu chứng minh thiết bị, máy móc thuộc sở hữu của nhà thầu.	2

	- Trường hợp đi thuê nhà thầu phải có hợp đồng nguyên tắc, thoả thuận thuê máy móc và bên cho thuê phải chứng minh quyền sở hữu của mình.	
5	Máy sấy Khối lượng sấy ≥ 15 kg	1
6	Máy giặt khăn: Khối lượng giặt ≥ 15 kg. Có khóa trẻ em Nhà thầu cung cấp hình ảnh thiết bị. - Trường hợp sở hữu của nhà thầu: có tài liệu chứng minh thiết bị, máy móc thuộc sở hữu của nhà thầu. - Trường hợp đi thuê nhà thầu phải có hợp đồng nguyên tắc, thoả thuận thuê máy móc và bên cho thuê phải chứng minh quyền sở hữu của mình.	1
7	Thang nhôm Cao ≥ 3 m	2

5.2. Hóa chất

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian phân bổ KH (tháng)
I	BẢO HỘ LAO ĐỘNG			
1	Đồng phục mùa hè	Bộ	54	24
2	Đồng phục mùa đông (áo khoác)	Bộ	54	24
3	Ảnh thẻ	Cái	27	12
4	Áo mưa	Bộ	1	12
5	Ủng	Đôi	27	12
6	Dép rọ	Đôi	27	12
7	Nón lá	Cái	1	4
8	Khẩu trang vải	Cái	54	2
9	Găng tay cao su	Đôi	81	1
II	TRANG THIẾT BỊ, CÔNG CỤ, DỤNG CỤ, VẬT TƯ			
1	Xe làm vệ sinh đa năng	Cái	27	24
	Xô nhựa màu vàng 10L	Cái	27	12
	Rổ nhựa (D39*R27*C16.5)	Cái	27	12
	Hộp nhựa đựng ráp, dao cạo (D17*R31*C7)	Cái	27	12
2	Cây nối dài 4m	Cái	2	12
3	Cây nối dài 2.4m	Cái	25	12

4	Cây lau KT: 60cm	Bộ	27	12
5	Gạt kính City	Bộ	2	12
6	Gạt kính nhựa	Bộ	25	12
7	Biển báo đang làm vệ sinh	Cái	27	12
8	Gạt sàn KT: 45cm	Bộ	27	12
9	Kẹp gấp rác	Cái	27	12
10	Xèng nhựa cán cao	Cái	27	6
11	Vải lau KT 65cm (phân loại màu sắc theo QĐ)	Miếng	540	6
12	Khăn lau đa năng (màu sắc theo QĐ)	Cái	270	6
13	Bình xịt/ chai nhựa đựng hóa chất	Cái	135	6
14	Chổi phát trần	Cái	27	6
15	Tay gạt nhựa	Cái	27	3
16	Tay sủi sàn	Cái	27	3
17	Chổi cước gom rác	Cái	27	3
18	Chổi nhựa wc	Cái	27	3
19	Bàn chải tay (chải đất cát vải lau)	Cái	27	3
20	Cọ vệ sinh	Bộ	27	2
21	Cây cạo kính chuyên dụng	Cái	27	1
22	Chổi dừa cán dài	Cái	3	1
23	Chổi tre cán dài	Cái	1	1
24	Ráp cọ	Cái	81	1
25	Ráp mút	Miếng	27	1
IV	Hóa chất			
1	Hóa chất khử khuẩn và làm sạch sàn	Lít	27	1
2	Hóa chất làm sạch kính	Lít	13.5	1
3	Hóa chất làm sạch wc, bồn tiểu	Lít	27	1
4	Hóa chất làm sạch đa năng: đồ inox, sứ, ...	Chai	27	1
5	Hóa chất tạo mùi thơm	Lít	27	1
6	Bộ giặt vải lau, khăn làm sạch	Kg	10	1
7	Javel	Lít	55	1